| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 164/2021/HS-PT
Ngày 19-04-2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Lệ
*Các Thẩm phán:* 1. Ông Trương Công Huấn
2. Ông Nguyễn Văn Hậu

***- Thư ký phiên tòa****:* Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2021/HSPT ngày 28 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Huỳnh Chiêu P và đồng phạm do có kháng cáo của bị hại anh Phạm Trung K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2020/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Bị cáo bị kháng cáo:*

1. Trương Văn L, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1996, nơi sinh: CT; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu vực T2, phường TL, quận TN, Thành phố CT; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông TVC và bà Phương Thị Thu D; bị cáo là con một; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/10/2019 (có mặt).

2. Huỳnh Chiêu P, sinh ngày 25 tháng 01 năm 1998, nơi sinh: CT; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu vực Trường Thọ 1, phường TL, quận TN, Thành phố CT; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Hồ và bà Trương Tthe; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/10/2019 (có mặt).

3. Tống Văn S, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1990, nơi sinh: CT; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu vực T2, phường TL, quận TN, Thành phố CT; chỗ ở: 1388 đường TS, Phường bb, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ bếp; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn B và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 26/10/2019 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn L: Ông Đào Kim L và bà Trương Thị Thu T là Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn An Thuận Phát – Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trương Văn L (có mặt).

- Bị hại kháng cáo: Anh Phạm Trung K, sinh năm: 1991; hộ khẩu thường trú: Thôn 15, xã PD, huyện KB, tỉnh Dl; chỗ ở: 166/40 đường Tvd, Phường dd, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Hoàng Cao S, Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Việt Luật thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại anh Phạm Trung K (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:* Anh Huỳnh Chế L, sinh năm: 1994; địa chỉ: Ấp Tt2, phường TL, quận TN, Thành phố CT (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8/2019, anh Phạm Trung K truy cập vào trang website khiêu dâm "kynu.net" để tìm số điện thoại của những cô gái làm quen để quan hệ tình dục. Qua đó K biết được số điện thoại của Trương Văn L có nick zalo là "Mess". Mess tự giới thiệu trên trang web là có thể giới thiệu thông tin các cô gái cho ai muốn làm quen và quan hệ tình dục. K nhắn tin zalo với Mess để hỏi xem Mess có thông tin của các cô gái như vậy không, Mess nói có và nói sẽ giới thiệu các cô gái cho K. L tạo nick "Suong Mai" (sau này đổi tên thành "Flash") và "Thanh Thanh" để nhắn tin với K qua ứng dụng zalo, anh K đã nhiều lần cho tiền và gửi thẻ cào điện thoại cho những tài khoản zalo này. Sau nhiều lần nhắn tin qua lại với anh K, các tài khoản "Suong Mai" và "Thanh Thanh" nói đang gặp khó khăn đề nghị anh K giúp đỡ. Thấy vậy, anh K đã tự nguyện nhiều lần chuyển tiền cho mượn. Tổng cộng số tiền anh K vừa cho và cho mượn khoảng 400.000.000 đồng. Trong những lần nhắn tin với nhau (có chat sex), anh K có gửi video clip anh K khỏa thân vào nick zalo của Thanh Thanh để Thanh Thanh xem.

Khi anh K muốn lấy lại số tiền 400.000.000 đồng, anh K đã nhắn tin đòi lại tiền cho mượn nhưng không được. Lúc này, Mess (tài khoản zalo của L1) tạo thông tin giả chủ động nhắn tin cho anh K nói là sẽ làm trung gian đòi giúp anh K số tiền 400.000.000 đồng và lấy lại 02 clip khỏa thân cho anh K từ "Thanh Thanh" và "Sương Mai", đồng thời yêu cầu anh K chuyển tiền phí trung gian cho L1. Qua nhiều lần nhắn tin qua lại, L1 đã nhiều lần yêu cầu anh K chuyển vào tài khoản ngân hàng và tài khoản ví điện tử Momo của L1. Lần lượt vào các ngày 08 và 09/9/2019, anh K đã chuyển vào tài khoản 9704229212222728 đứng

tên Trương Văn L tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB Bank) lần lượt số tiền 47.000.000 đồng và tài khoản ví điện tử Momo tên Trương Văn L số tiền 13.000.000 đồng; tổng cộng số tiền anh K đã chuyển cho L1 60.000.000 đồng (theo sao kê tài khoản ngày 14/9/2020 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và sổ phụ kiêm phiếu báo của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam). Sau đó L1 tiếp tục yêu cầu anh K đưa 5.000.000 đồng phí trung gian, anh K thấy mình bị lừa nên không đồng ý và bỏ số điện thoại, khóa tài khoản Zalo.

Ngày 05/10/2019, L1 dùng tài khoản facebook tên "Án Tử" nhắn tin yêu cầu anh K đưa 15.000.000 đồng, đe dọa nếu không sẽ gửi hình và clip khỏa thân của anh K cho bạn bè và người thân anh K trên facebook. L1 sử dụng facebook "Án Tử" kết bạn với một số bạn bè của anh K, sau đó L1 đã gửi đoạn clip khỏa thân của anh K cho những người này nhằm mục đích bêu xấu, bôi nhọ anh K để buộc anh K phải giao cho L1 số tiền 15.000.000 đồng. L1 biết Huỳnh Chiêu P trước đây có làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh và có bạn tên Tống Văn S đang làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh nên L1 kể cho Huỳnh Chiêu P toàn bộ sự việc để Phú nhờ S đến lấy tiền, hứa nếu thành công sẽ chia tiền cho Phú. Sau đó L1 và Phú liên lạc với Tống Văn S và gửi cho S 02 đoạn clip khỏa thân của anh K, hướng dẫn S cách thức đe dọa anh K để lấy tiền, hứa sẽ chia cho S 3.000.000 đồng. Khi L1 và Phú gửi 02 clip, S mở đoạn clip ra xem và biết là đoạn clip khỏa thân dùng để đe dọa, sau đó L1 nhắn tin với anh K hẹn giao tiền tại cầu số 2, kênh N, Phường bb, quận TB. Ngày 26/10/2019, khi S đang nhận tiền tại điểm hẹn thì bị anh K cùng bạn anh K bắt giữ S giao Công an Phường gg, quận TB. Qua truy xét, Công an quận TB đã bắt giữ L1 và Phú.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 141/2020/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn L phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", bị cáo Huỳnh Chiêu P, Tống Văn S phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản";

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Trương Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trương Văn L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Chiêu P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2020.

Bị cáo Tống Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng và thời hạn kháng cáo.

Ngày 17/12/2020, bị hại anh Phạm Trung K kháng cáo đề nghị xét xử phúc thẩm và hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra và khởi tố Huỳnh Chế L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Khởi tố Trương Văn L về hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 420.000.000 đồng mà L1 đã đóng nhiều vai để chiếm đoạt của bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo L1, P, S đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất của vụ án có quan điểm như sau: Xét đơn kháng cáo của bị hại Phạm Trung K, nhận thấy đối với hành vi chiếm đoạt số tiền 420.000.000 đồng của Trương Văn L ngay từ ban đầu thì bị cáo L1 đã dùng thủ đoạn gian dối tạo ra nick tên Mess để làm trung gian kết nối cho Phạm Trung K với các cô gái để làm quen. L1 đóng giả vai gái để nói chuyện với K, sau đó lừa lấy của K của số tiền 4.000.000 đồng rồi cắt liên lạc với bị hại. Tiếp đó, L1 lấy các nick Zalo tên Sương Mai, Flash giả làm giới thiệu trung gian cho Phạm Trung K với các cô gái, chiếm đoạt của anh K số tiền 6.200.000 đồng. Sau quá trình làm trung gian giới thiệu bạn tình cho K, L1 đóng vai người tình của K tên là Thanh Thanh, L1 xưng hô với anh K là vợ chồng, sau đó nêu nhiều lý do như bị bệnh, gặp khó khăn trong làm ăn…. Do tưởng là thật nên anh K đã nhiều lần chuyển tiền cho bị cáo L1 với tổng cộng số tiền bị cáo L1 đã chiếm đoạt 420.000.000 đồng. Đồng thời, xét đến vai trò của Huỳnh Chế L trong vụ án như: Biết được sự việc bị cáo L1 giả gái nhắn tin chiếm đoạt tiền của bị hại Phạm Trung K nhưng Linh còn chỉ cách cho bị cáo L1 nhắn tin với anh K như: giả vờ nhắn bị bệnh, gặp khó khăn trong làm ăn…., sau khi anh K chuyển tiền cho bị cáo L1 thì Linh còn chở bị cáo L1 đi rút tiền ở cửa hàng Viettel Pay (Linh thừa nhận toàn bộ sự việc này), sau khi rút tiền xong thì Linh còn được bị cáo L1 chia cho tiền, sau khi khởi tố vụ án thì Huỳnh Chế L đã trả cho bị hại Phạm Trung K số tiền 50.000.000 đồng. Từ những lý lẽ nêu trên, xét việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ, có dấu hiệu bỏ lọt hành vi, bỏ lọt tội phạm do đó Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị hại, hủy toàn bộ bản án Hình sự sơ thẩm số 141/2020/HS-ST ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân quận TB để điều tra lại theo thủ tục chung

Ngoài ra, Viện kiểm sát cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của các bị cáo Trương Văn L, Huỳnh Chiêu P và Tống Văn S còn có dấu hiệu của tội "Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy" quy định tại Điều 326 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, bởi lý do: Tại Biên bản ghi lời khai lần đầu tiên đối với Trương Văn L vào hồi 01 giờ 30 phút ngày 28/10/2019 tại Công an phường Tân Lập, Thốt Nốt, CT do Điều tra viên Võ Nguyên Thanh ghi, Trương Văn L khai *"...tôi và Phú bàn bạc nhau sẽ dùng clip này để tống tiền K số tiền 15.000.000 đồng để xóa clip. K không đồng ý nên tôi và P gửi clip của K cho khoảng 3 – 4 người bạn trong danh sách bạn bè Facebook của K...."*. Chỉ

duy nhất biên bản lời khai này có thể hiện tình tiết trên, các lời khai sau đó của bị cáo L1 thì hoàn toàn không có nhưng Cơ quan điều tra cũng như Viện kiểm sát nhân dân quận TB không tiến hành củng cố điều tra, xác minh làm rõ. Nội dung này, tại biên bản phiên tòa (trang số 8, hàng thứ 15 từ dưới đến lên), tại phần xét hỏi có nêu: "*Hỏi: Bị cáo đã gửi đoạn clip khỏa thân của anh K cho bạn bè anh K trên Facebook chưa? Đáp: Bị cáo đã gửi cho một số người bạn của K trên Facebook".*

Cũng như, vì lý do Trương Văn L đang ở Thành phố CT nên L1 kể cho Huỳnh Chiêu P toàn bộ sự việc để P nhờ bạn bè tại Thành phố Hồ Chí Minh đến lấy tiền, hứa sẽ chia tiền cho P. L1 và P liên lạc với Tống Văn S và gửi cho Sửa 02 đoạn clip trên. L1 và P hướng dẫn S cách đe dọa anh K để lấy tiền, hứa sẽ chia cho S 3.000.000 đồng, S đồng ý. S mở đoạn clip ra xem và biết là đoạn phim khỏa thân dùng để đe dọa. Khi bắt quả tang, quá trình điều tra, cấp sơ thẩm chưa tiến hành thu giữ 02 đoạn clip trên để trưng cầu giám định số lượng, dung lượng để tiến hành truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Luật sư Hoàng Cao S đã được tống đạt văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật nhưng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, nhưng có gửi đến tòa bản luận cứ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại với nội dung: Hành vi phạm tội của Huỳnh Chế L và hành vi dùng thủ đoạn gian dối của bị cáo L1 đóng vai trò môi giới, giả là nữ rồi giả làm người yêu của K nhằm chiếm đoạt số tiền 420 triệu đồng của K thể hiện rất rõ trong hồ sơ vụ án. Nhưng Điều tra viên, Kiểm sát viên đã không khởi tố Linh và không khởi tố bị cáo L1 đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 420 triệu đồng của K là cố tình bỏ lọt tội phạm. Hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán xét xử sơ thẩm đã cấu thành tội "không truy cứu trách nhiệm hình sự người có tội" được quy định tại Điều 369 Bộ luật Hình sự. Luật sư đề nghị hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ để điều tra bổ sung và yêu cầu Cơ quan điều tra quận TB, Viện kiểm sát quận TB khởi tố đối với Huỳnh Chế L với vai trò đồng phạm cùng bị cáo L1, số tiền chiếm đoạt là 100 triệu đồng. Đồng thời, cũng khởi tố bị cáo L1 về hành vi lừa đảo trong việc đóng vai người môi giới, đóng vai nữ nhằm chiếm đoạt 6,2 triệu đồng của K và hành vi mà bị cáo L1 đóng giả vai cô gái tên Thanh Thanh để lừa đảo anh K số tiền 420 triệu đồng. Đồng thời, luật sư cũng đề nghị Cơ quan điều tra thuộc Viện kiểm sát tối cao xem xét và khởi tố vụ án đối hành vi "không truy cứu trách nhiệm hình sự người có tội" được quy định tại Điều 369 Bộ luật Hình sự.

Luật sư Trương Thị Thu T bào chữa cho bị cáo Trương Văn L không tham gia tranh luận.

Luật sư Đào Kim L trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Trương Văn L: Luật sư thống nhất với tội danh và điều khoản mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, luật sư cũng xin Hội đồng xét xử xem xét thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi của bị cáo L1. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo trong đó có bị cáo L1 đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình nên không có đơn kháng cáo. Riêng bị hại Phạm Trung K kháng cáo yêu

cầu khởi tố đối với bị cáo L1 về hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 420.000.000 đồng. Luật sư cho rằng yêu cầu này không có cơ sở bởi lẽ chính bị hại là người chủ động truy cập vào trang web đen "kynu.net", khiêu dâm bị pháp luật nghiêm cấm, chủ động liên hệ với bị cáo L1 (tên nick sử dụng là Mess) để làm quen, tìm người có nhu cầu tình dục. Hai bên đã tự nguyện thỏa thuận cho và mượn tiền đồng thời chính bị hại K cũng thừa nhận cho bị cáo L1 tiền và cho L1 mượn tiền. Do đó, luật sư xem đây là một giao dịch dân sự nên không có căn cứ khởi tố bị cáo với hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đối với đề nghị của Viện kiểm sát cho rằng hành vi của bị cáo L1 gửi đi 02 clip khỏa thân của bị hại K có dấu hiệu của tội "Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy" nhưng lại chưa xem xét đến việc ai là người tạo ra clip khỏa thân và phát tán clip này đi đầu tiên mà lại chỉ xem xét đến hành vi của bị cáo L1 thì có phần cứng nhắc, chưa xem xét toàn diện, gây bất lợi cho bị cáo L1. Vì vậy, luật sư mong Hội đồng xét xử cân nhắc trước đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để đảm bảo bị cáo L1 được áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 16/12/2020, Tòa án nhân dân Quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án. Đến ngày 17/12/2020, bị hại có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị xét xử phúc thẩm và hủy toàn bộ bản án sơ thẩm. Đơn kháng cáo của bị hại được lập trong trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo L1, P, S là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập xét đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào ngày 05/10/2019, Trương Văn L đã sử dụng tài khoản facebook tên "Án Tử" có hành vi nhắn tin đe dọa anh Phạm Trung K bằng thủ đoạn uy hiếp tinh thần nếu anh K không giao số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu) đồng cho L1 thì L1 sẽ gửi đoạn clip khỏa thân của anh K cho bạn bè và người thân anh K trên facebook, mục đích để gây thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín anh K, buộc anh K phải giao số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu) đồng. Sau đó, L1 đã rủ rê bàn bạc với Huỳnh Chiêu P và Tống Văn S để lên kế hoạch đe dọa lấy tiền anh K, đồng thời L1 cũng gửi đoạn clip khỏa thân của anh K cho một số bạn bè anh K trên facebook. Bị uy hiếp trên mạng xã hội, nên anh K đã khai báo sự việc với cơ quan chức năng. Ngày 26/10/2019, theo kế hoạch S được phân công đến nhận số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu) đồng từ anh K tại cầu số 2, kênh N, Phường bb, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị bắt giữ cùng tang vật. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tội "Cưỡng đoạt tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Ngoài ra, trước đó vào tháng 9/2019, Trương Văn L còn có hành vi dùng thủ đoạn gian dối bằng cách tạo thông tin giả bằng tên nick "Mess" sẽ là người (bên) làm trung gian giúp anh K đòi lại số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu) đồng cùng đoạn clip khỏa thân của anh K, làm anh K tin tưởng nhiều lần chuyển tiền cho L1. Từ hành động này, L1 đã chiếm đoạt tiền của anh K lần lượt vào các ngày 08, ngày 09/9/2019, anh K đã chuyển vào tài khoản ngân hàng và tài khoản ví điện tử Momo của L1 với tổng cộng số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu) đồng. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo L1 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và quyền về nhân thân của công dân được pháp luật bảo vệ, góp phần làm xấu đi tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì động cơ tư lợi muốn có được tiền mà không phải bỏ công sức lao động chân chính, để thực hiện hành vi cố ý đe dọa, uy hiếp tinh thần bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ: cấp sơ thẩm cũng đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi để áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo là có cơ sở. Ngoài ra, cấp sơ thẩm cũng nhận định bị cáo Trương Văn L đã tích cực tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bi hại để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Huỳnh Chiêu P và Tống Văn S được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại" theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nghĩ nên ghi nhận.

Bị cáo L1 nhiều lần chiếm đoạt tài sản của bị hại, trong đó mỗi lần phạm tội đều đủ định lượng cấu thành tội phạm. Do đó, việc cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp.

[4] Xét kháng cáo của bị hại Phạm Trung K, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy:

Bị hại kháng cáo cho rằng bị cáo L1 đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách tạo các nick giả "Mess", "Thanh Thanh", "Sương Mai" và thông tin không có thật làm anh K tin tưởng nhiều lần chuyển cho L1 số tiền 420.000.000 đồng đã cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy, anh K là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng anh lại là người trực tiếp truy cập vào trang web đen "kynu.net", khiêu dâm bị nghiêm cấm truy cập, mọi hành vi truy cập vào trang web này đều là những hành vi vi phạm pháp luật. Anh K biết rõ những hình ảnh, thông tin trên trang web có thể không có thật nhưng vẫn truy cập, đồng thời là người chủ động nhắn tin làm quen với L1 thông qua tài khoản zalo tên "Mess". Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L1 và chính bị hại K cũng thừa nhận số tiền L1 nhận từ anh

K khoảng hơn 400.000.000 đồng qua nhiều hình thức chuyển khoản ngân hàng, tài khoản ví điện tử Momo và nạp thẻ cào điện thoại, là tiền anh K tự nguyện chuyển cho L1 trong đó có tiền anh K cho L1 và tiền L1 mượn. Vì vậy, cấp sơ thẩm nhận định đây là quan hệ dân sự vay mượn tài sản và sẽ được xem xét giải quyết trong một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu là có cơ sở. Đối với hành vi của Huỳnh Chế L, quá trình điều tra đã xác định Linh có được L1 cho tiền và cho mượn tiền trong số tiền hơn 400.000.000 đồng mà anh K khai đã chuyển cho bị cáo L1 nhận nhưng Linh không biết nguồn gốc tiền này ở đâu bị cáo L1 có, mặt khác đây là tiền tặng cho, vay mượn giữa anh K và L1 là quan hệ dân sự, hai bên tự nguyện thỏa thuận cho và cho mượn tiền. Đồng thời đối với số tiền 60.000.000 đồng bị cáo L1 chiếm đoạt của anh K, Linh không biết và cũng không bàn bạc thỏa thuận với bị cáo L1, Linh cũng không hưởng lợi từ số tiền này nên không có căn cứ xử lý đối với Linh về vai trò đồng phạm. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị hại đối với yêu cầu khởi tố Huỳnh Chế L với vai trò đồng phạm cùng bị cáo L1 để chiếm đoạt tiền bị hại cũng như không chấp nhận yêu cầu khởi tố bị cáo Trương Văn L về hành vi chiếm đoạt số tiền 420.000.000 đồng, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo L1, P, S.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát cho rằng hành vi của bị cáo L1 gửi đi 02 clip khỏa thân của bị hại K có dấu hiệu của tội "Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy". Hội đồng xét xử nhận định việc bị cáo gửi clip cho bạn của anh K chỉ nhằm mục đích uy hiếp tinh thần anh K để anh K đưa tiền cho bị cáo, ý thức của bị cáo không nhằm mục đích phát tán hay truyền bá phổ biến văn hóa phẩm đồi trụy ra bên ngoài cho nhiều người khác. Sau khi gửi đi clip cho một người bạn của anh K trên Facebook, bị cáo L1 đã thu hồi lại video trên vì anh K đồng ý đưa số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu) đồng theo thỏa thuận giao tiền tại cầu số 2, kênh N, Phường bb, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh do đó không có cơ sở để xem xét hành vi của các bị cáo về tội "Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy" quy định tại Điều 326 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát đã đề nghị.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phạm Trung K.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trương Văn L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Bị cáo Huỳnh Chiêu P 02 (hai) năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2019.

Bị cáo Tống Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2019.

Bị hại K phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo L1, P, S không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Q.Tân Bình; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (3)
- Luật sư; (3)
- Trại giam; (3)
- Thi hành án Q.Tân Bình; (2)
- TAND Q.Tân Bình; (1)
- Công an Q.Tân Bình; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (3)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (30) (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Lệ**